TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST - HNGĐ	*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1066/2019/TLST/HNGĐ ngày 20/12/2019 giữa:

Nguyên đơn: *chị N.T.K.L - sinh năm 1978*

HKTT: số 255, tổ 82, phường K, quận Đ, Thành phố H; Chỗ ở : P311, chung cư C, phố Đ, phường T, quận L, Thành phố H.

Bi đơn: *anh N.T.N - sinh năm: 1974*

HKTT: thôn I, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T; Chỗ ở: P28, B10, tập thể K, phường K, quận Đ, Thành phố H.

Căn cứ điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15.01.2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15.01.2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐINH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N.T.K.L và anh N.T.N.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

1.Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ***chị N.T.K.L và anh N.T.N.***

2.**Về con chung**: Chị N.T.K.L và anh N.T.N xác nhận có 02 con chung là cháu N.N.L (nữ) – sinh ngày 31/01/2005 và cháu N.B.N (nam) – sinh ngày 29/10/2009. Ly hôn, anh chị thống nhất giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.N.L và anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.B.N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): chị N.T.K.L và anh N.T.N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4.Về nợ: Chị N.T.K.L và anh N.T.N không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên Tòa không xét

5. Về án phí HNGĐ sơ thẩm:

Chị N.T.K.L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị N.T.K.L đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009672 ngày 20.12.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, TP.Hà Nội
- VKSND quận Đống Đa;
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN

Đinh Thị Kiều My